

Bản án số: 216/2021/HC-PT

Ngày 22 - 4 - 2021

V/v “*Khiếu kiện quyết định phê chuẩn
phương án bồi thường, Quyết định giải
quyết khiếu nại*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu.

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên.

Ông Lê Thành Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại phòng xét xử số 5 trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 520/2020/TLPT-HC ngày 15 tháng 10 năm 2020; về việc “*khiếu kiện quyết định phê chuẩn phương án bồi thường, Quyết định giải quyết khiếu nại*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HC-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4211/2020/QĐPT-HC ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Đỗ Thâm Nh, sinh năm 1945 (có mặt).

Địa chỉ: 98A VTS, phường QT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (gọi tắt là: UBND) tỉnh Đồng Nai: Ông Cao Tiến D (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai: Nguyễn Hồng Q- Chi cục Quản lý đất đai- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai (xin vắng mặt).

2. Chủ tịch UBND thành phố BH: Ông Phạm Anh D1 (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND thành phố BH: Ông Nguyễn Tân H (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1950 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà L: Ông Đỗ Thắm Nh, sinh năm 1945 (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/02/2017).

Cùng địa chỉ: 98A VTS, phường QT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- *Người kháng cáo:* Ông Đỗ Thuắm Nh là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Người khởi kiện ông Đỗ Thắm Nh, đồng thời là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị L, trình bày:* Ông có diện tích đất 4.900m² tại thửa số 32 tờ bản đồ số 11 phường QV, thành phố BH; nguồn gốc nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn Ch từ năm 1992, có xác nhận của UBND phường QV. Gia đình ông Nh quản lý, sử dụng thửa đất liên tục từ năm 1992 đến khi bị thu hồi để thực hiện dự án xây dựng trụ sở Điện lực BH (theo quyết định số 3425/QĐ.CT.UBT ngày 24/9/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai).

Ngày 17/11/2003, Chủ tịch UBND thành phố BH ký ban hành Quyết định số 2772/QĐ-UBTP v/v phê chuẩn phương án bồi thường công trình xây dựng trụ sở điện lực BH tại phường QV, nhưng không bồi thường về đất cho ông Nh, mà chỉ hỗ trợ về đất nông nghiệp là 44.953.000đ trên diện tích thu hồi 3.058m² và bồi thường cây trồng 30.538.000đ.

Không đồng ý với Quyết định này, ngày 07/3/2004 ông Nh khiếu nại. Ngày 25/3/2011, UBND thành phố BH ban hành quyết định giải Quyết khiếu nại số 534/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của ông Nh. Ngày 24/11/2011 Chủ tịch UBND TP. BH ban hành Quyết định số 4565/QĐ-UBND thay thế Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 25/3/2011, vẫn giữ nguyên nội dung bác khiếu nại của ông Nh.

Ông Nh khởi kiện, yêu cầu hủy các Quyết định số 2772/QĐ-UBND ngày 17/11/2003, Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 25/3/2011 của UBND thành phố BH và Quyết định số 4565/QĐ-UBND ngày 24/11/2011 của Chủ tịch UBND thành phố BH.

* *Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai trình bày:*

Chủ tịch UBND thành phố BH ký Quyết định 2772/QĐ-UBND ngày 17/11/2003 về việc phê chuẩn phương án bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất để thực hiện dự án trụ sở làm việc Điện lực BH là đúng thẩm quyền, phù hợp quy định tại Điều 12 Quy định tạm thời về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 2720/QĐ-UBT ngày 30/7/2002 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Việc sử dụng đất của ông Đỗ Thẩm Nh thuộc trường hợp đã bị thu hồi tại Quyết định số 690/QĐ ngày 05/7/1993 của UBND Tp. BH.

** Người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố BH trình bày:*

Thực hiện quyết định 3425/QĐ.CT.UBT ngày 24/9/2003 của UBND tỉnh Đồng Nai, v/v cho Công ty Điện lực Đồng Nai thuê đất để đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của Điện lực BH, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư thành phố BH kiểm tra tài sản, đất đai và UBND phường QV kiểm tra các hồ sơ, xác nhận nguồn gốc đất các trường hợp giải tỏa.

Căn cứ giấy xác nhận nguồn gốc đất ngày 30/10/2003 của UBND phường QV đối với đất của ông Nh: Đất nông nghiệp do ông Nguyễn Văn Ch sử dụng trước năm 1975, đến năm 1992 ông Ch chuyển nhượng cho ông Nh sử dụng liên tục từ đó đến nay không tranh chấp.

Diện tích đất ông Nh sử dụng và bị thu hồi thuộc một phần thửa 32 tờ bản đồ số 11 phường QV có nguồn gốc nhận chuyển nhượng trái phép của ông Ch – tập đoàn viên Tập đoàn 29 phường QV. Việc chuyển nhượng đất trái phép này đã bị xử lý theo Bản án hình sự số 305/HSST ngày 24/12/1994 của TAND tỉnh Đồng Nai và quyết định số 690/QĐ ngày 05/7/1993 của UBND thành phố BH.

Tại thời điểm thu hồi đất thực hiện dự án và kiểm tra tính toán áp giá bồi thường cho ông Nh, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố BH căn cứ Nghị định số 22/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và Quyết định 2963/QĐ.CT.UBT ngày 16/8/2001 của UBND tỉnh Đồng Nai v/v quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Điều 6 Nghị định 22/NĐ-CP ngày 24/4/1998 thì trường hợp hộ ông Nh không đủ điều kiện để được bồi thường đất.

Ngày 17/11/2003, UBND thành phố BH ký ban hành quyết định số 2772/QĐ-UBTP v/v phê chuẩn phương án bồi thường, theo đó hộ ông Nh được hỗ trợ diện tích 3.058m² với đơn giá đất NN.H4 là 14.700đ/m².

Do ông Nh khiếu nại, ngày 25/3/2011, UBND thành phố BH ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 534/QĐ-UBND. Ngày 24/11/2011, Chủ tịch UBND Tp. BH ban hành Quyết định số 4565/QĐ-UBND thay thế Quyết định 534/QĐ-UBND, theo đó bác khiếu nại của ông Nh về việc yêu cầu được bồi thường do thu hồi đất.

Chủ tịch UBND thành phố BH xác định đã ban hành các Quyết định hành chính trên đúng quy định pháp luật nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nh.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HC-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

- Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 157, Điều 173, Điều 193, Điều 194 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

- Áp dụng Điều 27 Luật đất đai năm 1993 sửa đổi, bổ sung năm 2001; Điều 6, 7, 8, 23 và Điều 33 Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ quy định về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; Điều 20, Điều 30 của Luật khiếu nại, tố cáo số 09/1998/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 26/2004/QH11 và Luật số 58/2005/QH11; Quyết định số 2963/QĐ.CT.UBT ngày 16/8/2001 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 2720/QĐ-UBT ngày 30/7/2002 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định tạm thời về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Thắm Nh đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 534/QĐ-UBND ngày 25/3/2011 của UBND thành phố BH.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Thắm Nh về yêu cầu hủy các Quyết định hành chính của Chủ tịch UBND thành phố BH gồm:

+ Quyết định số 2772/QĐ- UBTP v/v phê chuẩn phương án bồi thường công trình xây dựng trụ sở làm việc Điện lực BH phần có liên quan đến hộ ông Nh.

+ Quyết định giải quyết khiếu nại số 4565/QĐ-UBND ngày 24/11/2011 của Chủ tịch UBND thành phố BH.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, người khởi kiện ông Đỗ Thắm Nh có đơn kháng bản án sơ thẩm.

Lý do kháng cáo: Thửa đất số 32, tờ bản đồ số 11, diện tích 4.900m², tọa lạc tại: phường QV, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai của gia đình ông Nh. Có nguồn gốc là của ông Nguyễn Văn Ch, cư ngụ tại phường Hòa Bình, thành phố

BH khai phá và sử dụng từ trước năm 1975. Đến tháng 11/1992 chuyển nhượng lại cho gia đình ông Nh *(có giấy chuyển nhượng và được UBND phường QV xác nhận)*. Gia đình ông Nh tiếp tục quản lý, sử dụng ổn định đến thời điểm bị thu hồi đất (năm 2003). Hàng năm đều nộp thuế đầy đủ cho Nhà nước và đã thực hiện kê khai đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị định 60/CP của Chính phủ năm 1997.

Ngày 24/9/2002, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số: 3425/QĐ-CT.UBT thu hồi phần đất diện tích 3.058m² của ông Nh để cho Điện lực Đồng Nai thuê xây dựng trụ sở làm việc Điện lực BH.

Ngày 17/11/2003, Chủ tịch UBND thành phố BH ban hành Quyết định số 2772/QĐ-UBTP, phê duyệt phương án bồi thường, nhưng đã không bồi thường đất cho gia đình ông Nh, mà chỉ hỗ trợ 14.700đ/m².

Không đồng ý ông Nh khiếu nại nhiều lần. Nhưng đều bị UBND thành phố BH ra quyết định bác đơn với lý do là thửa đất của gia đình ông Nh đã bị thu hồi theo Quyết định số 690/QĐ của UBND thành phố BH.

Trong khi đó thửa đất của ông Quách Ng là bố đẻ của bà Quách Ngọc L – Trưởng Ban kinh tế Hội đồng nhân dân tỉnh nằm giáp ranh với thửa đất của gia đình ông Nh cũng bị thu hồi cho những dự án này và cùng trường hợp như gia đình ông Nh thì lại được bồi thường và cấp đất tái định cư.

Ông Nh đã cung cấp đầy đủ bằng chứng này cho Tòa sơ thẩm nhưng không được xem xét làm rõ.

Sau hơn 07 (bảy) năm khiếu nại (từ năm 2003 đến năm 2011) UBND thành phố BH vẫn không chấp nhận bồi thường.

Vụ việc đã được Tòa án thành phố BH thụ lý và xét xử sơ thẩm và Tòa án tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm. Nhưng cả 02 bản án này đều bác yêu cầu khởi kiện của ông Nh. Ông Nh làm đơn khiếu nại theo thủ tục Giám đốc thẩm.

Tại Quyết định Giám đốc thẩm số: 07/2016/HC-GĐT ngày 26/7/2016 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định hủy toàn bộ cả 02 bản án phúc thẩm và sơ thẩm. Vì cả 02 bản án này bác yêu cầu khởi kiện của ông Nh trái quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử lại sơ thẩm lần 02, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai lại tiếp tục bác yêu cầu khởi kiện của ông Nh với những nhận định không đúng bản chất của sự việc.

Vì thế, ông Nh kháng cáo yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm sớm xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Để sớm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình ông Nh.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Người kháng cáo, ông Đỗ Thắm Nh, trình bày: Vẫn giữ nguyên lý do và yêu cầu kháng cáo như đơn kháng cáo ngày 18/11/2019, yêu cầu Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nh, hủy một phần Quyết định số 2772/QĐ-UBTP, ngày 17/11/2003 của Chủ tịch UBND thành phố BH. V/v: Phê chuẩn phương án bồi thường công trình xây dựng trụ sở làm việc Điện lực BH tại phường QV – thành phố BH; hủy Quyết định số 4565/QĐ-UBND ngày 24/11/2011 của Chủ tịch UBND thành phố BH. Về việc giải quyết khiếu nại ông Đỗ Thắm Nh ngụ tại số 98A đường VTS, Khu phố 1, phường QT, thành phố BH; Buộc UBND thành phố BH, Chủ tịch UBND thành phố BH thực hiện việc lập thủ tục và đền bù thiệt hại về đất cho ông Đỗ Thắm Nh theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính, không có vi phạm.

- *Về nội dung:* Việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Đỗ Thắm Nh từ ông Nguyễn Văn Ch vào năm 1992 là không đúng quy định của pháp luật, nên năm 1997 ông Nh kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Hội đồng xét cấp giấy chứng nhận phường QV đã không đồng ý xét duyệt. Vì thế, Tòa sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Nh là có căn cứ, đúng quy định cho nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Nh, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- *Về thủ tục:*

[1] Tòa sơ thẩm xét xử và tuyên án ngày 13/11/2019 đến ngày 18/11/2019 ông Nh có đơn kháng cáo nên kháng cáo của ông Nh là hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Người không kháng nhưng có liên quan đến kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính Tòa xét xử vắng mặt họ.

[3] Về thời hiệu khởi kiện, đối tượng khởi kiện:

Tòa sơ thẩm xác định yêu cầu khởi kiện của ông Nh là: Hủy một phần Quyết định số 2772/QĐ-UBTP, ngày 17/11/2003 của Chủ tịch UBND thành phố BH. V/v: Phê chuẩn phương án bồi thường công trình xây dựng trụ sở làm việc Điện lực BH tại phường QV – thành phố BH; hủy Quyết định số 4565/QĐ-UBND ngày 24/11/2011 của Chủ tịch UBND thành phố BH. Về việc giải quyết

khiếu nại ông Đỗ Thắm Nh ngụ tại số 98A đường VTS, Khu phố 1, phường QT, thành phố BH. Là còn thời hiệu khởi kiện theo Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015 là đúng quy định.

[4] Về pháp luật áp dụng: Tranh chấp của ông Nh kéo dài qua các thời kỳ áp dụng pháp luật khác nhau nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 để áp dụng: Văn bản quy phạm pháp luật đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực.

- Về nội dung:

[1] Đối với kháng cáo của ông Đỗ Thắm Nh, xét:

[1.1] Nguồn gốc diện tích đất nông nghiệp 3.058m²/tổng diện tích 4.900m² thửa 32, tờ bản đồ số 11, phường QV, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai là của ông Nguyễn Văn Ch sử dụng trước năm 1975 ngày 24/11/1992, ông Ch lập giấy tay chuyển nhượng cho ông Đỗ Thắm Nh diện tích đất nêu trên, có xác nhận của ông Lê Văn Đạo (Tập đoàn trưởng Tập đoàn 29), ông Trần Văn Th cán bộ nông nghiệp phường QV, bà Trần Thị S – Chủ tịch UBND phường QV. Nhưng do việc chuyển nhượng không hợp pháp nên ngày 05/7/1993 UBND thành phố BH ban hành Quyết định số 690/QĐ, về việc xử lý việc mua bán đất đai trái phép tại Tập đoàn 29 phường QV, Điều 1 Quyết định nêu: *“Nay hủy bỏ việc chuyển quyền sử dụng đất trái phép của UBND phường QV cho 22 trường hợp cá nhân không có nhu cầu sử dụng đất nông nghiệp với tổng diện tích 37.850m² tại Tập đoàn 29 phường QV. Thu hồi toàn bộ diện tích đất này giao cho UBND phường QV quản lý, tạm giao cho các xã viên thiếu đất và có nhu cầu sử dụng đất nông nghiệp, có kế hoạch sản xuất bình thường, không để đất trống, ảnh hưởng đến công tác gieo trồng chung của thành phố”*. Tại thời điểm UBND thành phố BH ban hành Quyết định số 690/QĐ nêu trên thì Luật đất đai năm 1987 đang có hiệu lực thi hành, tại khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định số 30/HĐBT ngày 23/3/1989 của Hội đồng Bộ trưởng. Về việc thi hành Luật đất đai nêu: *“ 2. Giao đất có thời hạn: Thời gian sử dụng đất có hạn, từ 5 năm trở lên; 3. Giao đất tạm thời: Có thời gian sử dụng dưới 5 năm”*. Đến khi Luật đất đai năm 1993 có hiệu lực thi hành ngày 15/10/1993, tại Khoản 1 Điều 2 Luật đất đai năm 1993 quy định: *“Người sử dụng đất ổn định, được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận thì được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”*. Hướng dẫn thi hành Luật đất đai năm 1993, tại các Điều 1, 2 và 3 Quy định. Về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp (Ban hành kèm theo Nghị định số 64-CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ) nêu: *“ Điều 1. Hộ gia đình và cá nhân được Nhà nước giao đất nông nghiệp để sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp.*

Toàn bộ đất nông nghiệp đang được sử dụng thì giao hết cho hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp....

Điều 2. Đất nông nghiệp giao cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp bao gồm đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản, các loại đất này gồm cả đất làm kinh tế gia đình trước đây hợp tác xã giao, ...

Điều 3. Việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp theo những nguyên tắc sau đây:

3. Đất giao cho hộ gia đình, cá nhân theo Quy định này là giao chính thức và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ổn định lâu dài”.

[1.2] Tại Công văn số 231/CV-UBND ngày 16/11/2017 của UBND phường QV (BL 254, 255). Về việc cung cấp thông tin, trả lời yêu cầu xác minh của TAND tỉnh Đồng Nai. UBND phường nêu: “Theo nội dung cuộc họp ngày 20/9/2017 tại Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh – Chi nhánh BH, đã yêu cầu: *Đề nghị UBND phường QV có thư mời các Tập đoàn trưởng, tập đoàn phó của Tập đoàn 29 trước đây để xác định rõ trường hợp ông Đỗ Thuấn Nh có là thành viên của Tập đoàn 29 trước đây hay không.* Qua xác minh, liên lạc đến ngày 28/9/2017, UBND phường QV kết hợp cùng các ban ngành thành phố BH đã mời được ông Trần Văn Th (nguyên là cán bộ nông nghiệp của UBND phường QV vào thời điểm năm 1993) đến để làm việc tại Văn phòng UBND phường QV, tại buổi làm việc ông Th đã trả lời và xác định các nội dung như sau:

- Bản kê Tập đoàn viên của Tập đoàn 29 ngày 31/8/1993 do ông Lê Hữu Đ lập bản kê là có và đúng các nội dung kê khai trong bản kê;

- Ông Đỗ Thắm Nh đúng là Tập đoàn viên của Tập đoàn 29 từ trước năm 1993 (BL 315 đến 321)”.

+ Tại: Giấy xác nhận nguồn gốc đất, ngày 30/10/2003 của UBND phường QV (BL66), có nội dung: “*Hộ ông Đỗ Thắm Nh có sử dụng thửa đất số 32 diện tích 3.058m² tờ BĐĐC số: 2564 ngày 05/9/2003. Nguồn gốc sử dụng đất: Là đất nông nghiệp do ông Nguyễn Văn Ch sử dụng trước năm 1975. Đến năm 1992 ông Ch chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Đỗ Thắm Nh sử dụng liên tục từ đó đến nay không tranh chấp. Hộ ông Đỗ Thắm Nh nằm trong diện xử lý của Quyết định 690/QĐ ngày 05/7/1993 của UBND thành phố BH*”.

+ Tại Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại số 54/BC.TTr ngày 18/02/2011 của Thanh tra thành phố BH (B92) và Quyết định số 4565/ QĐ-UBND ngày 24/11/2011 của Chủ tịch UBND thành phố BH (BL27). Về việc giải quyết khiếu nại ông Đỗ Thắm Nh..., đều xác định: Ngày 05/7/1993 UBND thành phố BH ban hành Quyết định số 690/QĐ xử lý: “*Hủy bỏ việc chuyển*

quyền sử dụng đất trái phép của UBND phường QV cho 22 trường hợp cá nhân và thu hồi toàn bộ diện tích đất này giao UBND phường QV quản lý (trong đó có hộ ông Nh – thửa 32 tờ 11), tạm giao cho các xã viên sản xuất tránh để đất trống; do đó ông Nh vẫn tiếp tục sử dụng đất này và trồng hoa màu (kèo nèo) liên tục cho đến khi bị thu hồi đất”.

+ Tại Văn bản số 93770/UBND-TCĐ ngày 17/7/2018 (BL 262); Bản trình bày ý kiến bổ sung ngày 26/6/2019 Người bị kiện trình bày (BL501): *“...ngày 05/7/1993 UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 690/QĐ, theo đó Hủy bỏ việc chuyển quyền sử dụng đất trái phép của UBND phường QV cho 22 trường hợp cá nhân (trong đó có hộ ông Nh – thửa 32 tờ 11) và thu hồi toàn bộ diện tích đất này (39.850m²) giao cho UBND phường QV quản lý; tạm giao cho các xã viên (trong đó có ông Nh) sản xuất tránh để đất trống; do đó ông Nh vẫn tiếp tục sử dụng đất này và trồng hoa màu (kèo nèo) liên tục cho đến khi bị thu hồi đất”.*

+ Theo Bản kết luận điều tra số 231/KLĐT ngày 30/7/1994 của Công An tỉnh Đồng Nai (BL305), Bản án hình sơ thẩm số 305/HSST ngày 24/12/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (BL225) và Danh sách CB.CNV có liên quan đến chuyển nhượng đất nông nghiệp tại Tập đoàn 29, phường QV, do Công an tỉnh Đồng Nai lập được Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Nai sao y ngày 12/11/2018 thì trong 22 trường hợp cá nhân chuyển nhượng đất trái phép bị thu hồi và tạm giao lại để tiếp tục sử dụng theo Quyết định số 690/QĐ ngày 05/7/1993 của UBND thành phố BH ban hành thì hộ ông Đỗ Thắm Nh và hộ ông Quách Ng là 02 trong số 22 trường hợp Quyết định số 690/QĐ điều chỉnh. Tuy nhiên, khi thu hồi đất để xây dựng trụ sở làm việc Điện lực BH thì UBND thành phố BH lại giải quyết bồi thường về đất cho hộ ông Quách Ng trong khi hộ ông Đỗ Thắm Nh cũng như hộ ông Quách Ng thì không được bồi thường, thể hiện tại chứng cứ là: Quyết định số 2953/QĐ-UBND ngày 04/11/2010 của UBND thành phố BH, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Quách Ng thuộc dự án xây dựng Trụ sở làm việc Điện lực BH và dự án nâng cấp Quốc lộ 1K tại phường QV, thành phố BH (bổ sung). Mặc dù Quyết định 2953/QĐ-UBND ngày 04/11/2010 chỉ là bản sao không có công chứng, chứng thực song do đây là chứng cứ do ông Nh cung cấp đã được bà Quách Ngọc L con của ông Quách Ng (đã chết) xác định là có thật theo Biên bản làm việc ngày 25/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh Đồng Nai và do người bị kiện không có văn bản phản đối trong khi Tòa án cấp phúc thẩm đã có 02 văn bản, gồm: Văn bản số 101/CCCC-TA ngày 22/01/2021 và Văn bản số 183/TB-TA ngày 24/02/2021 yêu cầu người bị kiện cung cấp chứng cứ và có ý kiến nhưng người bị kiện không trả lời nên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xem Quyết định 2953/QĐ-UBND ngày 04/11/2010 là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh.

[1.3] Với các Điều luật và các chứng cứ đã Viện dẫn trên cho thấy hộ ông Đỗ Thắm Nh là chủ sử dụng đất từ năm 1992 và sau khi có Quyết định 690/QĐ của UBND thành phố BH thì hộ ông Nh vẫn tiếp tục được giao đất sử dụng liên tục từ năm 1993 đến khi có Quyết định số: 2772/QĐ-UBND, ngày 17/11/2003 của Chủ tịch UBND thành phố BH, nên hộ ông Nh là thuộc trường hợp được Nhà nước giao đất và sử dụng ổn định, lâu dài, không có tranh chấp, do đó căn cứ điểm b khoản 6 Điều 6 Nghị định số 22/1998/NĐ-CP, ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích Quốc phòng, An ninh, lợi ích Quốc gia, lợi ích công cộng. Thì hộ ông Nh đủ điều kiện để được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất. Cho nên, việc Chủ tịch UBND thành phố BH ban hành Quyết định số: 2772/QĐ-UBND, ngày 17/11/2003. V/v: Phê chuẩn phương án bồi thường công trình xây dựng trụ sở làm việc Điện lực BH tại phường QV – thành phố BH nhưng không bồi thường về đất là trái pháp luật cần phải hủy bỏ, vì thế việc Chủ tịch UBND thành phố BH sau đó ban hành Quyết định số 4565/QĐ-UBND ngày 24/11/2011. Về việc giải quyết khiếu nại ông Đỗ Thắm Nh ngụ tại số 98A đường VTS, Khu phố 1, phường QT, thành phố BH và bác khiếu nại của ông Đỗ Thắm Nh cũng là không đúng. Vì thế, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát; Chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Thắm Nh, sửa án sơ thẩm: Hủy một phần Quyết định số 2772/QĐ-UBND, ngày 17/11/2003 của Chủ tịch UBND thành phố BH. V/v: Phê chuẩn phương án bồi thường công trình xây dựng trụ sở làm việc Điện lực BH tại phường QV – thành phố BH phần liên quan đến phần đất diện tích 3.058m² thuộc thửa đất số 32 tổng diện tích chung 4.900m²- tờ bản đồ số 11 của ông Đỗ Thắm Nh; hủy Quyết định số 4565/QĐ-UBND ngày 24/11/2011 của Chủ tịch UBND thành phố BH. Về việc giải quyết khiếu nại ông Đỗ Thắm Nh ngụ tại số 98A đường VTS, Khu phố 1, phường QT, thành phố BH; UBND - Chủ tịch UBND thành phố BH thực hiện công vụ lập thủ tục đền bù thiệt hại về đất cho ông Đỗ Thắm Nh theo quy định của pháp luật.

[2] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên tính lại án phí hành chính sơ thẩm, cụ thể: Chủ tịch UBND thành phố BH phải nộp án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 đồng; ông Đỗ Thắm Nh không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả ông Nh 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 000680 ngày 30/5/2011 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố BH.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Đỗ Thắm Nh không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241; Điều 348; khoản 2 Điều 349 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định số 30/HĐBT ngày 23/3/1989 của Hội đồng Bộ trưởng. Về việc thi hành Luật đất đai năm 1987; khoản 1 Điều 2 Luật đất đai năm 1993; Điều 1, 2 và 3 Quy định. Về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp (*Ban hành kèm theo Nghị định số 64-CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ*); điểm b khoản 6 Điều 6 Nghị định số 22/1998/NĐ-CP, ngày 24/4/1998 của Chính phủ, về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích Quốc phòng, An ninh, lợi ích Quốc gia, lợi ích công cộng; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009; khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Thắm Nh; sửa bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HC-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Đỗ Thắm Nh:

2.1. Hủy một phần Quyết định số 2772/QĐ-UBTP, ngày 17/11/2003 của Chủ tịch UBND thành phố BH. V/v: Phê chuẩn phương án bồi thường công trình xây dựng trụ sở làm việc Điện lực BH tại phường QV – thành phố BH phần liên quan đến phần đất diện tích 3.058 thuộc thửa đất số 32 tổng diện tích 4.900m²- tờ bản đồ số 11 của ông Đỗ Thắm Nh.

2.2. Hủy Quyết định số 4565/QĐ-UBND ngày 24/11/2011 của Chủ tịch UBND thành phố BH. Về việc giải quyết khiếu nại ông Đỗ Thắm Nh ngụ tại số 98A đường VTS, Khu phố 1, phường QT, thành phố BH.

2.3. UBND - Chủ tịch UBND thành phố BH thực hiện công vụ lập thủ tục đền bù thiệt hại về đất cho ông Đỗ Thắm Nh theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch UBND thành phố BH phải nộp án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 đồng; ông Đỗ Thắm Nh không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả ông Nh 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 000680 ngày 30/5/2011 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố BH.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đỗ Thắm Nh không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

5. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Thắm Nh đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 534/QĐ-UBND ngày 25/3/2011 của Chủ tịch UBND thành phố BH.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Long Huỳnh Thanh Duyên

Nguyễn Văn Tữu

Nơi nhận:

- TANDTC
- VKSNDCC tại TPHCM.
- TAND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai.
- Các đương sự (4).
- Lưu HS (02) VP (5) 16b (án 09)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tữu